

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày 20-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 395/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1979 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số 644/1A khu phố Đ Ch, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1959 và bà Hứa Thị L, sinh năm 1960; có 02 chị em ruột, lớn sinh năm 1977, nhỏ sinh năm 1982; bị cáo có vợ tên là Lê Thanh H, sinh năm 1977 (đã ly hôn), có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 07/9/2012, bị Tòa án nhân dân quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 215/2012/HSST, đóng án phí ngày 05/3/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2015;

- Ngày 06/01/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2016/HSST, đóng án phí ngày 29/3/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2021 cho đến nay; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lê Văn X, sinh năm 1990; thường trú: Ấp Tr Nh, xã Th M, huyện Ch Th, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt.

**Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Anh Cỏ Tấn Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04/9/2021, Nguyễn Tuấn H điều khiển xe mô tô kiểu dáng Suzuki, biển số 70C1-118.34 đi lấy tiền bán gà, khi đến trường tiểu học Nguyễn Thị Minh Kh thuộc phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương gặp một người bạn quen biết ngoài xã hội tên thường gọi là B (không rõ nhân thân, lai lịch), biết H có nhu cầu sử dụng ma túy nên B chỉ H đến khu vực Bicosi thuộc phường T B, thành phố D A gặp một người phụ nữ tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy. H điều khiển xe đến khu vực đường D1, khu phố T Th, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương gặp người phụ nữ tên H hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy. Sau khi nhận tiền, người phụ nữ đưa cho H 01 gói nilon miệng dán kín bên trong chứa tinh thể màu trắng. Sau khi mua ma túy, H cất gói ma túy vào cốp xe rồi điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, khi H điều khiển xe đến đoạn đường D1, khu phố T Th, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì gặp lực lượng tuần tra Công an phường T B phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố D A đang tuần tra trên tuyến đường thấy H có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong cốp xe của H có 01 gói nilon miệng dán kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, H khai nhận là ma túy nên Công an phường T B tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon miệng kéo bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Suzuki, biển số 70C1-11834.

Kết luận giám định số 603/MT-PC09 ngày 09/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 3,3631 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 603/MT-PC09 ngày 09/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với người phụ nữ tên H bán ma túy cho Nguyễn Tuấn H và người đàn ông tên B chỉ điểm cho H đi mua ma túy, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-DA ngày 15 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H với mức án từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư bên trong chứa ma túy, có khối lượng 3,3057 gam, loại Methamphetamine, mẫu vật hoàn lại sau giám định, là vật cấm lưu thông đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Suzuki, biển số 70C1-11834, số khung 120U2XA41935, số máy F124141935 là xe do bị cáo Nguyễn Tuấn H sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua xác minh, xe không rõ nguồn gốc, H khai nhận mua của một người bạn ngoài xã hội (không rõ nhân thân, lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An thành phố D A đã đăng báo theo quy định nhưng không có ai đến nhận nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Quá trình tố tụng, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/9/2021, Kết

luận giám định số 603/MT-PC09 ngày 09/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 04/9/2021, tại đoạn đường D1, khu phố T Th, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Công an phường T B phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố D A kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Tuấn H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 3,3631 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 3,3631 gam, loại Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Tuấn H với mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 12/CT-VKS-DA ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là đã từng bị Tòa án xét xử về tội Cướp giật tài sản, đã được xóa án tích đồng thời bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy đồng thời bị cáo là người nghiện ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành*

nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) bì thư bên trong chứa ma túy, có khối lượng 3,3057 gam, loại Methamphetamine, mẫu vật hoàn lại sau giám định, là vật cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Suzuki, biển số 70C1-11834, số khung 120U2XA91435, số máy F124141935 là xe do bị cáo Nguyễn Tuấn H sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua xác minh, xe không rõ nguồn gốc, H khai nhận mua của một người bạn ngoài xã hội (không rõ nhân thân, lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An thành phố D A đã đăng báo theo quy định nhưng không có ai đến nhận nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với người phụ nữ tên H bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Tuấn H và người đàn ông tên B chỉ điểm cho bị cáo H đi mua ma túy, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau, là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo cũng như việc xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư bên trong chứa ma túy, có khối lượng 3,3057 gam, loại Methamphetamine.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Suzuki, biển số 70C1-11834, số khung: 120U2XA91435, số máy: F124141935.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tuấn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA